TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 246/2017/HS-ST
Ngày 26/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà H'Năm Bkrông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Viết Oanh

Ông Nguyễn Hưng

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Quyên– Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà H'Michan Niê–Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 231/2017/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2017/QĐXX ngày 13 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRƯƠNG HOÀNG S**. Tên gọi khác: T. Sinh năm 1993. Tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký HKTT: Số 41 đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở: Số 112/7 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Trương Văn C, sinh năm 1961 và con bà Võ Thị H, sinh năm 1965. Hiện trú tại: Số 41 đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình. Bị cáo có vợ là Lưu Thị Uyên M, sinh năm 1993, có 01 con sinh năm 2016. Hiện trú tại: Số 112/7 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B– Có mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Thanh H –Sinh năm 1996

Địa chỉ: 119/5 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk –Vắng mặt.

-Người làm chứng: Anh Thái M –Sinh năm 1961

Địa chỉ: 116/4 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Hoàng S là đối tượng nghiện chất ma túy loại Methamphetamine. Vào khoảng $17^h30'$ ngày 15/6/2017, S đi một mình đến khu vực nghĩa trang đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk gặp một người phụ nữ tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy. S sử dụng điện thoại hiệu Iphone 5, màu trắng gắn sim thuê bao 0906.428.xxx gọi cho T có số đuôi điện thoại 7378. Khoảng 10 phút sau, T ra gặp S thì S đưa cho T số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* rồi T đi đâu S không rõ. Khoảng 30 phút sau, T điện thoại nói S xuống cuối đường A, phường T để lấy hàng. Tại đây, S gặp một người đàn ông khoảng 32 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) mặc quần Jean lửng, áo thun màu đỏ chỉ cho S vị trí để ma túy. Mua được ma túy S về nhà tại số 112/7 đường N, phường T chia gói ma túy thành 08 gói nylon khác nhau rồi cất giấu vào trong quần lót đang mặc trên người của mình và gọi điện cho một người bạn tên Nguyễn Thanh H, sinh năm 1999; Hộ khẩu thường trú: Số 119/5 đường H, phường T, thành phố B rủ đến nhà chơi. Tại đây S lấy 01 ít ma túy cùng H sử dụng. Đến khoảng $23^h20'$ cùng ngày, khi S 0B phát hiện bắt quả tang S và H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ trong quần lót đang mặc trên người của S 08 gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể (đã được niêm phong theo quy định pháp luật); 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy đá và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, số Imei: 352009063008929 gắn sim thuê bao 0906.428.xxx.

Tại Kết luận giám định số 359/GĐMT-PC54 ngày 21/6/2017: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 08 (tám) gói nylon được niêm phong gửi giám định có tổng khối lượng 2,6308 gam. Chất gửi giám định có ma túy, loại ma túy là Methamphetamine. Chất Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 2,5513 gam được niêm phong tại gói số 359/GĐMT – PC54 ngày 21/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk

Tại bản cáo trạng số 242/KSĐT-HS ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Trương Hoàng S về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

-Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

-Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội trong Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trương Hoàng S từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" .

-Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

+Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, số Imei: 352009063008929 gắn sim thuê bao 0906.428.xxx là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

+Tịch thu, tiêu hủy 2,5513 gam Methamphetamine được niêm phong tại gói số 359/GĐMT – PC54 ngày 21/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk còn lại sau giám định và bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy là tang vật của vụ án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trương Hoàng S không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Hoàng S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội

phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Điều 194 Bộ luật hình sự năm 199 quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm"

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

c)Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA co khối lượng từ 0,1 gam đếm dưới 05 gam;"

Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân và biết được rằng Methamphetamine là chất ma túy, đó là loại độc dược gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt và sử dụng trái phép. Song do lối sống không lành mạnh, nghiện ngập, bị cáo đã bất chấp pháp luật nên vào 23^h 20', ngày 15/6/2017, tại địa chỉ số 112/7 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang Trương Hoàng S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trên người của Sơn 08 gói nylon có chứa chất ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 2,6308 gam.

Xét tính chất của vụ án, tính chất hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an tòan xã hội, xâm phạm sức khỏe; Ma túy là một trong những nguyên nhân lây truyền các căn bệnh xã hội. Trong tình hình hiện nay, loại tội phạm về ma túy xảy ra khá phổ biến, với tính chất ngày càng tinh vi và nguy hiểm nên quan điểm xử lý của Nhà nước ta rất nghiêm khắc, vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và cần cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để bị cáo học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và góp phần răn đe tội phạm chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Mặt khác theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội trong Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 thì tội phạm và hình phạt còn được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, có mức hình phạt từ 01 năm

đến 05 năm tù, vì vậy cần xem xét, áp dụng cho bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Trương Hoàng S, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với nguồn gốc ma túy, S khai nhận mua của một người phụ nữ tên T (không rõ nhân thân, lai lịch), T đưa cho 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) giao cho S tại khu vực đường A, phường T. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, tuy nhiên đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách hành vi của đối tượng ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với hành vi của Nguyễn Thanh H cùng Trương Hoàng S sử dụng trái phép chất ma túy nhưng H không biết hành vi phạm tội của S nên không đề cập xem xét xử lý mà chuyển về địa phương nơi cư trú lập hồ sơ giáo dục tại xã, phường là đúng quy định pháp luật.

-Về xử lý vật chứng:

+Đối với chiếc điện thoại hiệu Iphone 5 màu trắng, số Imei: 352009063008929 gắn sim thuê bao 0906.428.xxx là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+Đối với 2,5513 gam Methamphetamine được niêm phong tại gói số 359/GĐMT – PC54 ngày 21/6/2017 còn lại sau giám định và bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy là tang vật của vụ án xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu để tiêu hủy.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

-Tuyên bố bị cáo: Trương Hoàng S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

-Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

-Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội trong Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017), điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **TRƯƠNG HOÀNG S** (T) **02** (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/6/2017.

-Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

+Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, số Imei: 352009063008929 gắn sim thuê bao 0906.428.xxx, là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

+Tịch thu, tiêu hủy 2,5513 gam Methamphetamine được niêm phong tại gói số 359/GĐMT – PC54 ngày 21/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk còn lại sau giám định và bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy là tang vật của vụ án.

Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/10/2017 được lưu trong hồ sơ vụ án.

-Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Trương Hoàng S phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:**
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND tỉnh Đắk Lắk;
-Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND thành phố B;
-Công an thành phố B;
-Chi cục THA DS thành phố B;
-Chánh án TAND thành phố B;
-Bị cáo;
-Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

H'NĂM BKRÔNG